

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 122/2019/DS-ST
Ngày: 25-11-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
thức ăn chăn nuôi gia súc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Việt Oanh và ông Mai Xuân Đùng
-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn gia súc, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2019/QĐXX-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Đồng nguyên đơn: - Ông Đinh Văn T
- Bà Võ Thị P- Đại diện hộ kinh doanh cá thể Thức ăn gia súc B

Cùng trú tại: 408 đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đ

Đồng bị đơn: Ông Nông Thành Đ và bà Đỗ Thị Ngọc D
Cùng trú tại: 337/255 đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đồng nguyên đơn ông Đinh Văn T và bà Võ Thị P cùng trình bày:

Bà Võ Thị P là chủ cơ sở hộ kinh doanh cá thể thức ăn gia súc B. Trong quá trình kinh doanh bán thức ăn gia súc thì vợ chồng ông Nông Thành Đ và bà Đỗ Thị Ngọc D có mua thức ăn chăn nuôi gia súc là cám con cò của gia đình ông, bà từ nhiều năm trước nhưng chưa trả tiền. Đến ngày 23/12/2015 ông Nông Thành Đ có ký biên bản xác nhận công nợ đến hết ngày 31/3/2015 với số tiền nợ 7.945.000đồng, mặc dù

ông bà đã đòi nhiều lần nhưng đến nay ông Đ bà D vẫn chưa trả. Vì vậy, ông bà làm đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đ bà D phải trả số tiền 7.945.000đồng

Về phân lãi suất: Tại phiên tòa ông T, bà P xin rút yêu cầu tính lãi suất.

Đối với ông Đ, bà D Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không lên Tòa án tham gia tố tụng và qua xác minh tại địa phương cho biết hiện nay ông Đ, bà D có hộ khẩu thường trú và hiện nay đang cư trú tại địa phương.

Theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã ra quyết định trưng cầu giám định; Tại Kết luận giám định số: 79/PC09 ngày 08/8/2019 đã kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Nông Thành Đ dưới mục “Đại diện bên mua hàng” trong giấy xác nhận công nợ đề ngày 23/12/2015 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Nông Thành Đ dưới mục “người nhận” trong biên bản giao đề ngày 19/6/2019 do cùng một người viết và ký ra.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký, đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn phải trả số tiền nợ là 7.945.000đồng cho nguyên đơn; Về lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự cũng như qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho ông Đ, bà D nhưng ông, bà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tại phiên tòa ông T bà P cũng không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đồng nguyên đơn khởi kiện buộc đồng bị đơn phải trả số tiền nợ mua thức ăn gia súc với số tiền 7.945.000đồng. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 428 và Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành Phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, giấy xác nhận công nợ và kết luận giám định số: 79/PC09 ngày 08/8/2019 đã kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Nông Thành Đ dưới mục “Đại diện bên mua hàng” trong giấy xác nhận công nợ đề ngày 23/12/2015 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Nông Thành Đ dưới mục “người nhận” trong biên bản giao đề ngày 19/6/2019 do cùng một người viết và ký ra. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Vợ chồng ông Nông Thành Đ,

bà Đỗ Thị Ngọc D đã có nhiều lần mua Cám của ông T, bà P mà chưa trả tiền. Tổng số tiền mua nợ Cám tính đến ngày xác nhận công nợ (ngày 25/12/2015) là 7.945.000đồng. Hiện nay ông Đ, bà D vẫn chưa trả số tiền cho ông T, bà P là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua theo Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005. Vì vậy, ông T, bà P khởi kiện buộc vợ chồng ông Đ bà D phải trả số tiền trên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Thời hạn và phương thức thanh toán theo trình tự thi hành án dân sự.

Về lãi suất: Không yêu cầu nên không giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4]. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông T, bà P được chấp nhận nên ông Đ, bà D phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo mức tính: 7.945.000đồng x 5% = 397.000đồng. Ông T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về chi phí giám định: Ông Đ, bà D phải chịu 3.600.000đồng tiền chi phí giám định chữ ký và chữ viết. Trả lại cho ông T, bà P 3.600.000đồng tiền chi phí giám định sau khi thu được từ ông Đ và bà D.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 160; Điều 161; Điều 266 ;điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 241; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 428, Điều 429 và Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng: Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Văn T và bà Võ Thị P (là đại diện hộ kinh doanh cá thể Thức ăn gia súc B).

Buộc vợ chồng ông Nông Thành Đ, bà Đỗ Thị Ngọc D có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Văn T và bà Võ Thị P (là đại diện hộ kinh doanh cá thể) số tiền 7.945.000đồng (Bảy triệu, chín trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)

Lãi suất phát sinh: Không yêu cầu nên không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Nông Thành Đ, bà Đỗ Thị Ngọc D phải chịu 397.000đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí giám định: Ông Nông Thành Đ, bà Đỗ Thị Ngọc D phải chịu 3.600.000đồng tiền chi phí giám định chữ ký và chữ viết.

Trả lại cho ông Đinh Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2017/0011870 ngày 20/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Buôn Ma Thuột và 3.600.000đồng tiền chi phí giám định sau khi thu được từ ông Nông Thành Đ và bà Đỗ Thị Ngọc D.

Ông Đinh Văn T và bà Võ Thị P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nông Thành Đ, bà Đỗ Thị Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp.BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mai

